

**CÔNG TY CỔ PHẦN WGA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN WGA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WGA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WGA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106974115

**3. Ngày thành lập:** 01/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 6 tổ 39, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.518.3927

Fax:

Email: [info@wga.vn](mailto:info@wga.vn)

Website: [www.wga.vn](http://www.wga.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                      | 6201                                                         |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                        | 6202                                                         |
| 3.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng)                                                                                                                   | 6311                                                         |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                        | 4651                                                         |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                         | 4652                                                         |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                       | 8299                                                         |
| 7.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                   | 7020(Chính)                                                  |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; thiết kế website; | 7490                                                         |
| 9.  | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                              | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN ĐỨC HÒA    | 33 Trần Quang Diệu, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 126.000    | 1.260.000.000         | 70        | 172010354                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 126.000    | 1.260.000.000         | 70        |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÃ VIỆT CƯỜNG   | TT Bộ nội vụ 68 ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.800     | 108.000.000           | 6         | 012603263                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 10.800     | 108.000.000           | 6         |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | CHU MINH ĐẮC    | Tổ 38 cụm 5, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông | 10.800     | 108.000.000           | 6         | 012418101                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 10.800     | 108.000.000           | 6         |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN THU HẰNG | Số 193 Tô Hiệu, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 10.800     | 108.000.000           | 6         | 012774719                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 10.800     | 108.000.000           | 6         |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | VŨ ĐỨC ANH      | P306 - C3, 34A Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 10.800     | 108.000.000           | 6         | 012464713                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 10.800     | 108.000.000           | 6         |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | LÊ SỸ LONG      | Số 6 tổ 39, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 10.800     | 108.000.000           | 6         | 012695398                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                          | Tổng số           | 10.800     | 108.000.000           | 6         |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: NGUYỄN THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: 21/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012774719

Ngày cấp: 20/04/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 193 Tô Hiệu, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 193 Tô Hiệu, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội